TIỂU TỤNG (Khuddakapāṭha)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 1 (VNC PHVN, 2021)

TIÊU TỤNG (Khuddakapãtha)

Dịch giả Hòa thượng THÍCH MINH CHÂU

DẪN LUẬN TIỂU TỤNG (KHUDDAKAPÃTHA) 1. về từ ngữ Bản văn đầu tiên trong 16 tuyển tập thuộc Kỉnh Tiểu bộ là Tiểu tụng (zbti, Collection of Little Readings) gồm 9 bài kinh ngắn (£ẫ/J\iíÅ), chưa đầy 9 trang Pãli trong ấn bản PTS, được viết tắt với mã số như sau: Kh. §1-9. Trong 9 bài kinh ngắn, Kinh Bảo tàng được tìm thấy trong Kathãvatthu (Kv. 351, 18-21) thuộc Luận tạng,1 và có 3 bài kinh cũng được tìm thấy trong

4 * KINH TIỀU Bộ

bài kinh ngắn trong kỉnh điển Pali), vol. I (London: Humphrey Milford, Oxford University Press, 1931). (iv) Nanamoli (tr.), “The Minor Readings and the Illustrator of Ultimate Meaning ” (Các bản đọc

DẪN LUẬN TIÊU TỤNG 5

(viii) Kỉnh Bảo tàng hay còn gọi là Kỉnh Phục tàng {Nidhikandasutta, RM s, Reserve Fund Chapter) khích lệ hạnh bố thí, cúng dường để mang lại hạnh phúc lâu dài. (ix) Kinh Tâm từ (Mettasutta, ỂÊển, Discourse on Lovỉng-kỉndness) hướng dẫn kỹ năng thương yêu con người và mọi loài, xóa bỏ hận thù, xây dựng hòa bình, bảo vệ môi trường. Tỉểu tụng đóng vai trò căn bản trong văn học Pãli, chứa đựng những bài kinh căn bản nhất trong đời sống tu học của Thượng Tọa bộ, trong số đó, nhiều bài kinh được đưa vào các Nghỉ thức Tụng niệm tại các quốc gia Thượng Tọa bộ.

TP Hồ Chỉ Minh, ngày 18/2/2021 TT.TS. Thích Nhật Từ (Đồng Tổng Biên tập Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam)

TIỂU TỤNG (KHUDDAKAPATHA)

§1. TAM QUY (SaranattayaỴ (Kh. 1)
Đệ tử quy y Phật,
Đệ tử quy y Pháp,
Đệ tử quy y Tăng.
Lần thứ hai đệ tử quy y Phật,
Lần thứ hai đệ tử quy y Pháp,
Lần thứ hai đệ tử quy y Tăng.
Lần thứ ba đệ tử quy y Phật,
Lần thứ ba đệ tử quy y Pháp,
Lần thứ ba đệ tử quy y Tăng.
§2. THẬP GIỚI (Dasasikkhãpada) (Kh. 1) 1. Đệ tử thực hành giới tránh sát sanh. 2. Đệ tử thực hành giới tránh lấy của không cho. 3. Đệ tử thực hành giới tránh tà hạnh trong các

dục. 4. Đệ tử thực hành giới tránh nói láo. 5. Đệ tử thực hành giới tránh mọi cơ hội buông lung phóng dật do uống rượu hoặc các thứ men say. 6. Đệ tử thực hành giới tránh ăn phi thời. 7. Đệ tử thực hành giới tránh múa, hát, nhạc, kịch. 8. Đệ tử thực hành giới tránh cơ hội đeo vòng hoa và trang điểm với hương liệu, dầu xoa. 9. Đệ tử thực hành giới tránh dùng giường cao và rộng. 10. Đệ tử thực hành giới tránh nhận vàng bạc.

§3. BA MƯƠI HAI THÂN PHẦN (Dvattìmsãkãrà) (Kh. 2) Trong thân này có: Tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận,

'Xem Vin. I. 1.

tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột non, ruột già, bao tử, phân, não, mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, chất nhờn ở khớp, nước tiểu.

§4. NAM TỬ HỎI ĐẠO (Kumãrapanhã)23(Kh. 2)
Thế nào là một? - Mọi loài hữu tình đều tồn tại nhờ thức ăn.
Thế nào là hai? - Danh và sắc.
Thế nào là ba? - Ba loại cảm thọ.
Thế nào là bốn? - Bốn Thánh đế.
Thế nào là năm? - Năm thủ uẩn.
Thế nào là sáu? - Sáu nội xứ.
Thế nào là bảy? - Bảy giác chi.
Thế nào là tám? - Thánh đạo tám ngành.
Thế nào là chín? - Chín nơi cư trú của các loài hữu tình.
Thế nào là mười? - Vị nào có đủ mười đức tánh được gọi là vị A-la-hán.
§5. KINH ĐIỀM LÀNH (Mangalas uttãỹ (Kh. 2) 1. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú tại Sãvatthi, ở Jetavana, khu vườn ông Anãthapiụdika. Rồi một thiên tử, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tồn, rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị thiên tử ấy bạch Thế Tôn với bài kệ: 2. Nhiều thiên tử và người, Suy nghĩ đến điềm lành, Mong ước và đợi chờ, Một nếp sống an toàn, Xin Ngài hãy nói lên, về điềm lành tối thượng! [Đức Phật giảng:] 3. Không thân cận kẻ ngu, Nhưng gần gũi bậc trí, Đảnh lễ người đáng lễ, Là điềm lành tối thượng. 4. Ở trú xứ thích hợp, Công đức trước đã làm, Chơn chánh hướng tự tâm, Là điềm lành tối thượng. 5. Học nhiều, nghề nghiệp giỏi, Khéo huấn luyện, học tập, Nói những lời khéo nói, Là điềm lành tối thượng. 6. Hiếu dưỡng mẹ và cha, Nuôi nấng vợ và con, Làm nghề không rắc rối, Là điềm lành tối thượng.

2 Tham chiếu: A. V. 48, 54; Tạp. B (T.02. 0099.486-489. 0124bl8-c22); Tăng, it (T.02. 0125.46.8. 0778bl7). 3 Xem Sn. 46; Pháp cú kinh “Cát tường phẩm” píiặpR (T.04. 0210.39. 0574c29); Pháp cú thỉ dụ kỉnh “Cát tường phẩm” W^fTi-nR (T.04. 0211.39. Ò608cl4).

7. BỐ thí, hành đúng pháp, Săn sóc các bà con, Làm nghiệp không lỗi làm, Là điềm lành tối thượng. 8. Chấm dứt, từ bỏ ác, Chế ngự đam mê rượu, Trong pháp không phóng dật, Là điềm lành tối thượng. 9. Kính lễ và hạ mình, Biết đủ và biết ơn, Đúng thời nghe Chánh pháp, Là điềm lành tối thượng. 10. Nhẫn nhục, tánh hòa nhã, Yết kiến các Sa-môn, Đúng thời đàm luận pháp, Là điềm lành tối thượng. 11. Khắc khổ và Phạm hạnh, Thấy được lý Thánh đế, Giác ngộ quả Niết-bàn, Là điềm lành tối thượng. 12. Khi xúc chạm việc đời, Tâm không động, không sầu, Không uế nhiễm, an ổn, Là điềm lành tối thượng. 13. Làm sự việc như vậy, Không chỗ nào thất bại, Khắp nơi được an toàn, Là điềm lành tối thượng.

§6. KINH CHẢU BẢƯ (Ratanasuttay (Kh. 6) 1. Phàm ở tại nơi này, Có sanh linh tụ hội, Hoặc trên cõi đất này, Hoặc chính giữa hư không, Mong rằng mọi sanh linh, Được đẹp ý vui lòng, Rồi xin hãy thành kính, Lắng nghe lời dạy này. 2. Do vậy các sanh linh, Tất cả hãy chú tâm, Khởi lên lòng từ mẫn, Với người nam, nữ nào, Ban ngày và ban đêm, Họ đem vật cúng dường, Do vậy hãy nhiệt tình, Giúp hộ trì cho họ. 3. Phàm có tài sản gì, Đời này hay đời sau, Hay ở tại thiên giới, Có châu báu thù thắng, Không gì sánh bằng được, Với Như Lai, Thiện Thệ, Như vậy nơi đức Phật, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc 4. Đoạn diệt và ly tham, Bất tử và thù diệu, Phật Thích-ca Mâu-ni, Chứng pháp ấy trong thiền, Không gì sánh bằng được, Với pháp thù diệu ấy, Như vậy nơi Chánh pháp, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc 5. Phật, Thế Tôn thù thắng, Nói lên lời tán thán, Pháp thiền định trong sạch, Liên tục, không gián đoạn,

4 Xem Sn. 39, Ratanasutta (Kỉnh Châu báu).

Không gì sánh bằng được, Pháp thiền vi diệu ấy, Như vậy nơi Chánh pháp, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 6. Tám vị bốn đôi này, Được bậc thiện tán thán, Chúng đệ tử Thiện Thệ, Xứng đáng được cúng dường, Bố thí các vị ấy, Được kết quả to lớn, Như vậy nơi Tăng chúng, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 7. Các vị lòng ly dục, Với ý thật kiên trì, Khéo liên hệ mật thiết, Lời dạy Gotama, Họ đạt được quả vị, Họ thể nhập bất tử, Họ chứng đắc dễ dàng, Hưởng thọ sự tịch tịnh, Như vậy nơi Tăng chúng, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 8. Như cây trụ cột đá, Khéo y tựa lòng đất, Dầu có gió bốn phương, Cũng không thể dao động, Ta nói bậc chân nhân, Giống như thí dụ này, Vị thể nhập với tuệ, Thấy được những Thánh đế, Như vậy nơi Tăng chúng, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 9. Những vị khéo giải thích,5 Những sự thật Thánh đế, Đã được khéo thuyết giảng, Với trí tuệ thâm sâu, Dầu họ có xao lãng, Hay lơ là thế nào, Họ cũng không đến nỗi, Sanh hữu lần thứ tám,6 Như vậy nơi Tăng chúng, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 10. Vị ấy nhờ đầy đủ, Với chánh kiến sáng suốt, Do vậy có ba pháp, Được hoàn toàn từ bỏ, Thân kiến và nghi hoặc, Giới cấm thủ cũng không. 11. Đối với bốn đọa xứ, Hoàn toàn được giải thoát, Vị ấy không thể làm, Sáu điều ác tội trọng,7 Như vậy nơi Tăng chúng, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được

sống chơn hạnh phúc. 12. Dầu vị ấy có làm, Điều gì ác đi nữa, Với thân hay với lời, Kể cả với tâm ý,

5 Xem Dh. V. 282. 6 Xem PC. 267. 7 Tức là 5 tội trọng (ngũ nghịch tội) cộng với tội theo ngoại đạo tà giáo.

TIỂU TỤNG 11

Vị ấy không khi nào, Che đậy việc làm ấy, Đây là tính không thể, Của vị thấy Niết-bàn, Như vậy nơi Tăng chúng, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 13. Như là những cây rừng, Đã đơm hoa đầu ngọn, Trong tháng hạ nóng bức, Những ngày hạ đầu tiên, Pháp thù thắng được giảng, Được ví dụ như vậy, Pháp đưa đến Niết-bàn, Pháp hạnh phúc tối thượng, Như vậy nơi đức Phật, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 14. Đức Phật, bậc Cao Thượng, Bậc Ban Phúc Cao Thượng, Bậc Biết Pháp Cao Thượng, Đem lợi ích cao thượng, Bậc Vô Thượng thuyết giảng, Pháp cao thượng thù thắng, Như vậy nơi đức Phật, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 15. Nghiệp cũ đã đoạn tận, Nghiệp mới không tạo nên, Với tâm tư từ bỏ, Trong sanh hữu tương lai, Các hạt giống đoạn tận, Ước muốn không tăng trưởng, Bậc trí chứng Niết-bàn, Ví như ngọn đèn này, Như vậy nơi Tăng chúng, Là châu báu thù diệu. Mong với sự thật này, Được sống chơn hạnh phúc. 16. Phàm ở tại nơi này, Có sanh linh tụ hội, Hoặc trên cõi đất này, Hoặc chính giữa hư không, Hãy đảnh lễ đức Phật, Đã như thực đến đây, Được loài trời, loài người, Đảnh lễ và cúng dường. Mong rằng với hạnh này, Mọi loài được hạnh phúc. 17. Phàm ở tại nơi này, Có sanh linh tụ hội, Hoặc trên cõi đất này, Hoặc chính giữa hư không, Hãy đảnh lễ Chánh pháp, Đã như thực đến đây, Được loài trời, loài người, Đảnh lễ và cúng dường. Mong rằng với hạnh này, Mọi loài được hạnh phúc. 18. Phàm ở tại nơi này, Có sanh linh tụ hội, Hoặc trên cõi đất này, Hoặc chính giữa hư không, Hãy đảnh lễ chúng Tăng, Đã như thực đến đây, Được loài trời, loài người, Đảnh lễ và cúng dường. Mong rằng với hạnh này, Mọi loài được hạnh phúc.

12 $ KINH TIỂU Bộ

§7. KINH NGOÀI BỨC TƯỜNG (Tirokuttasuttaf (Kh. 6) 1. Ở bên ngoài bức tường, Giao lộ, ngã ba đường Trở về mái nhà xưa, Họ đứng bên cạnh cổng. 2. Nhưng khi tiệc thịnh soạn, Đủ mọi thức uống ăn, Được bày biện sẵn sàng, Không một ai nhớ họ, Sự kiện này phát sanh, Từ nghiệp xưa của họ. 3. Vậy ai có từ tâm, Nhớ cho các thân nhân, Thức uống ăn thanh tịnh, Tốt đẹp và đúng thời, Món này cho bà con, Mong bà con an lạc. 4. Đám ngạ quỷ thân bằng, Đã tề tựu chỗ đó, Họ thỏa thích hoàn toàn, Vì thực phẩm đầy đủ. 5. Mong quyến thuộc sống lâu, Nhờ người, ta hưởng lợi, Vì đã kính lễ ta, Thí chủ không thiếu quả. 6. Tại đó không cấy cày, Cũng không nuôi súc vật, Cũng không có buôn bán, Không trao đổi tiền vàng, Các ngạ quỷ, người chết, Chỉ sống nhờ bố thí. 7. Như nước đổ xuống đồi, Chảy xuống tận vực sâu, Bố thí tại chỗ này, Cung cấp loài ngạ quỷ. 8. Như lòng sông tràn đầy, Đưa nước đổ xuống biển, Bố thí tại chỗ này, Cung cấp loài ngạ quỷ. 9. Người ấy đã cho ta, Đã làm việc vì ta, Người ấy là quyến thuộc, Người ấy chính thân bằng. Hãy bố thí ngạ quỷ, Nhớ việc xưa chúng làm. 10. Không khóc than,

sầu muộn, Không thương tiếc cách gì, Giúp ích loài ngạ quỷ, Quyến thuộc làm như vầy, Khổng lợi cho ngạ quỷ. 11. Nhưng khi vật cúng dường, Khéo đặt vào chư Tăng, ích lợi chúng lâu dài, Ất hẳn là đạt được. 12. Bổn phận với quyến thuộc, Như vậy được giảng bày, Việc cúng dường cao quý, Đã làm cho người khuất, Chư Tăng được cúng dường, Cũng tăng thêm sức lực, Người tích tụ công đức, Thật to lớn biết bao!

8 Xem Pv. 3, Tirokuttapetavatthu (Chuyện ngạ quỷ ngoài bức tường); Kv. 347, Itodinnakathã (Vấn đề quả của sự bo thỉ).

TIÊU TỤNG# 13

§8. KINH BẢO TÀNG (NidhikandasuttaY (Kh. 7) 1. Một người cât kho báu, Ở chỗ sâu, mé nước, Nghĩ: "Nếu cần, hữu sự, Nó ích lợi cho ta." 2. Nếu bị vua kết án, Hoặc bị cướp hành hạ, Hoặc trả các nợ nần, Khi đói kém, tai nạn, Với mục đích như vầy, Ở trên cõi đời này, Kho báu được chôn cất. 3. Dầu nó được chôn cất, Rất kỹ lưỡng như vậy, Ở nơi sâu, mé nước, Nó vẫn không hoàn toàn, Giúp ích người mọi lúc. 4. Kho báu bị dời chỗ, Hoặc người nhầm dấu vết, Hoặc rắn thần lấy đi, Hoặc dạ-xoa tẩu tán, 5. Hoặc đám người thừa kế, Kẻ ấy không chấp nhận, Di chuyển kho báu đi, Khi kẻ ấy không thấy, Và khi phước đức tận, Tất cả đều tiêu tan. 6. Nhưng khi người nam, nữ, Có bố thí, trì giới, Hoặc thiền định, trí tuệ, Kho báu khéo để dành. 7. Trong chùa, tháp, Tăng đoàn, Một cá nhân, lữ khách, Hoặc người mẹ, người cha, Hoặc là người anh nữa, 8. Kho này khéo để dành, Đi theo người, không mất, Giữa mọi vật phải rời, Người cùng đi với nó. 9. Kho báu để dành này, Không ai khác chia phần, Không cướp nào lấy được, Vậy những người có trí, Hãy làm việc phước đức, Kho báu ấy theo người. 10. Đây là một kho báu, Có thể làm thỏa mãn, Mọi ước vọng thiên, nhân, Dù họ mong muốn gì, Đều đạt được tất cả, Nhờ phước đức này đây. 11. Vẻ đẹp của màu da, Tiếng nói hay, khả ái, Vẻ đẹp của dáng hình, Vẻ đẹp của toàn thân, Địa vị thật cao sang, Cùng với đoàn hầu cận, Tất cả đều đạt được, Nhờ phước đức này đây. 12. Ngôi đế vương một cõi, Ái lạc Chuyển Luân Vương, Và vua của chư thiên, Đang ngự trên thiên đường, Tất cả đều đạt được, Nhờ phước đức này đây. 13. Niềm hạnh phúc của người, Mọi hoan lạc cõi trời, Hay chứng đắc Niết-bàn, Tất cả đều đạt được, Nhờ phước đức này đây.

9 Xem Kv. 350, Pathavĩkammavỉpãkotỉkathã (Vẩn đề đại địa và nghiệpỴ

14 * KINH TIỂU Bộ

14. Có được bằng hữu quý, Chuyên tu tập chánh chơn, Đạt minh trí giải thoát, Tất cả đều đạt được, Nhờ phước đức này đây. 15. Tứ vô ngại giải đạo, Tám cấp độ giải thoát, Viên mãn trí Thanh văn, Cả hai cách giác ngộ: Độc Giác, Chánh Đẳng Giác, Tất cả đều đạt được, Nhờ phước đức này đây. 16. Phước báu thật lớn lao, Do công đức thù thắng, Vì thế người có trí, Và những bậc thông tuệ, Tán dương về thành quả, Của phước đức đã tạo.

KINH TÂM TỪ (Mettasutta)ụ} (Kh. 8) 1. Vị thiện xảo mục đích, Cần phải làm như sau: Sau khi hiểu thông suốt, Con đường an tịnh ấy, Có khả năng trực tánh, Thật sự khéo chân trực, Dễ uốn nắn, nhu hòa, Không có gì cao mạn. 2. Sống cảm thấy vừa đủ, Nuôi sống thật dễ dàng, ít có sự rộn ràng, Sống đạm bạc, giản dị, Các căn được tịnh lạc, Khôn

ngoan và thận trọng, Không xông xáo gia đình,10 11 Không tham ái, tham vọng. 3. Các sở hành của mình, Không nhỏ nhen, vụn vặt, Khiến người khác có trí, Có thể sanh chỉ trích. Mong mọi loài chúng sanh, Được an lạc, an ổn. Mong họ chứng đạt được, An lạc nơi thân tâm. 4. Mong tất cả mọi loài, Hữu tình có mạng sống, Kẻ yếu hay kẻ mạnh, Không bỏ sót một ai, Loài dài hay loài ngắn, Trung, thấp, loài lớn, nhỏ. 5. Loài được thấy, không thấy, Loài sống xa, không xa, Các loài hiện đang sống, Các loài sẽ được sanh, Mong mọi loài chúng sanh, Thân tâm được an lạc. 6. Mong rằng không có ai, Lường gạt, lừa dối ai, Không có ai khinh mạn, Tại bất cứ chỗ nào, Không vì giận hờn nhau, Không vì tưởng chống đối, Lại có người mong muốn, Làm đau khổ cho nhau. 7. Như tấm lòng người mẹ, Đối với con của mình, Trọn đời lo che chở, Con độc nhất mình sanh.

10 XemStt. 25. 11 Xem D. III. 185, Singãlasutta (Kinh Thi-ca-la-việỉ), số 31.

TIỂU TỤNG 15

Cũng vậy đối tất cả, Các hữu tình chúng sanh, Hãy tu tập tâm ý, Không hạn lượng, rộng lớn. 8. Hãy tu tập từ tâm, Trong tất cả thế giới, Hãy tu tập tâm ý, Không hạn lượng, rộng lớn, Phía trên và phía dưới, Cũng vậy cả bề ngang, Không hạn chế, trói buộc, Không hận, không thù địch. 9. Khi đứng hay khi đi, Khi ngồi hay khi nằm, Lâu cho đến khi nào, Khi đang còn tỉnh thức, Hãy an trú niệm này, Nếp sống này như vậy, Được đời đề cập đến, Là nếp sống Phạm hạnh. 10. Ai từ bỏ tà kiến, Giữ giới, đủ chánh kiến, Nhiếp phục được tham ái, Đối với các dục vọng, Không còn phải tái sanh, Đi đến thai tạng nữa.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.